

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 424/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

ĐKKHKT: Khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Khu C, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 29/7/2015. Khi ly hôn vợ chồng thoả thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 10/8/2012 cho anh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, giao con chung là cháu Nguyễn Minh Q cho chị T trực

tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất xác định tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy C toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005998 ngày 26/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì ;
- UBND phường Gia Cẩm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên